

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST  
Ngày 21-9-2021  
V/v: *Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Tấn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Quen

2. Ông Dương Quốc Võ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duuyên Hải tham gia phiên tòa:** Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*,” theo Thông báo về việc tiếp tục xét xử vụ án dân sự số: 05/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng L

Địa chỉ trụ sở: đường T, phường Tr, quận H, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hồng Quốc K, sinh năm 1990.  
Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của ngân hàng Ngân hàng L chi nhánh tỉnh T (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Msinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2021 của nguyên đơn là Ngân hàng T; lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng thể hiện như sau:***

Ông Nguyễn Văn M có ký hợp đồng tín dụng số HĐTD86020171568 vào ngày 16/10/2017 với Ngân hàng Lchi nhánh Trà Vinh. Theo đó, ngân hàng cho ông M vay số tiền 300.000.000 đồng. Thời gian vay là 60 tháng. Lãi suất vay là 11,35%/năm. Định kỳ hàng tháng vào ngày 15, ông M có trách nhiệm trả vốn gốc cho ngân hàng là 5.000.000 đồng. Từ ngày 25/7/2019 ông M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Tính đến ngày 05/3/2021, ông M còn nợ ngân hàng như sau:

- Nợ gốc: 199.999.950 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 32.036.259 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 18.891.127 đồng.

Từ ngày 05/3/2021 đến nay, mặc dù ngân hàng nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở bằng văn bản yêu cầu ông M thanh toán tiền còn nợ cho ngân hàng nhưng ông M không thực hiện. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Văn M phải trả tiền còn nợ. Ông M có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2021 gồm:

- Nợ gốc: 199.999.906 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 37.175.695 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 31.783.886 đồng.

- Và nợ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

***Theo biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án đối với bị đơn ông Nguyễn Văn M thể hiện như sau:***

Ông Nguyễn Văn M thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng L chi nhánh tỉnh Trà Vinh để vay số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông M cho rằng số tiền này ông vay dùm cho ông Trần Minh Ch. Ông Trần Minh Ch cũng đã ký cam kết chịu trách nhiệm trả số tiền này. Nay ông Ch đã bỏ trốn, không biết ở đâu. Hiện tại hoàn cảnh gia đình ông rất khó khăn, ông không có khả năng trả được nợ cho ngân hàng. Vì vậy, ông không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ngân hàng.

***Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện vào ngày 16/10/2017, bị đơn ông Nguyễn Văn M có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng L chi nhánh tỉnh Trà Vinh số tiền 300.000.000 đồng. Ông M cũng thừa nhận có vay của ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng đến nay chưa trả hết nợ gốc là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Vì vậy, vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông M có nghĩa vụ phải trả tiền gốc và tiền lãi còn nợ theo yêu cầu của ngân hàng.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả tiền vay và lãi còn nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn M là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về chứng cứ: Các đương sự vắng mặt và có mặt tại phiên tòa đều không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác minh, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[5] Về yêu cầu của Ngân hàng L đối với ông Nguyễn Văn M:

Ông Nguyễn Văn M có ký với Ngân hàng L hợp đồng tín dụng số HĐTD86020171568 vào ngày 16/10/2017 vay của ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng. Trên hợp đồng không thể hiện có người thừa kế trả nợ cho ông Nguyễn Văn M. Thời hạn vay là 60 tháng. Phương thức trả nợ là trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế. Từ ngày 25/7/2019 ông M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng vào ngày 15 hàng tháng là vi phạm

nghĩa vụ của bên vay quy định tại khoản 9.4 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số HĐTD86020171568 ngày 16/10/2017. Vì vậy, Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu ông M trả tiền nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ.

Tính đến ngày 21/9/2021, ông Nguyễn Văn M còn nợ ngân hàng như sau:

- Nợ gốc: 199.999.906 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 37.175.695 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 31.783.886 đồng.

Vì vậy, ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ phải trả số tiền còn nợ tính đến thời điểm xét xử là Tổng cộng là: 268.959.487 đồng.

Đối với tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn phát sinh: căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 có đủ cơ sở để buộc ông Nguyễn Văn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng L khoản tiền lãi trong hạn và tiền lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này kể từ ngày 22/9/2021; lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Việc ông Nguyễn Văn M cho rằng ông M vay tiền dùm cho ông Trần Minh Ch và ông Ch đã cam kết thay ông M trả nợ cho ngân hàng là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi lẽ, ông Nguyễn Văn M là người trực tiếp ký hợp đồng vay tiền của ngân hàng nên phải có nghĩa vụ trả tiền cho ngân hàng. Việc ông Trần Minh Ch đồng ý trả nợ cho ngân hàng thay ông Nguyễn Văn M là không được sự đồng ý của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt. Trường hợp ông Trần Minh Ch có nhờ ông Nguyễn Văn M vay tiền dùm nhưng ông Ch không trả tiền cho ông M thì ông M có quyền yêu cầu ông Trần Minh Ch tự nguyện trả số tiền này cho ông. Nếu hai bên không thỏa thuận được thì ông M có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án có quy định như sau: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận tòa bộ nên bị đơn ông Nguyễn Văn M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.447.974 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.273.183 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L về việc đòi ông Nguyễn Văn M trả tiền vay, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn còn nợ.

Buộc ông Nguyễn Văn M phải trả cho Ngân hàng L số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2021 gồm nợ gốc: 199.999.906 đồng, nợ lãi trong hạn: 37.175.695 đồng, nợ lãi quá hạn: 31.783.886 đồng. Tổng cộng là: 268.959.487 đồng.

Kể từ ngày 22/9/2021, ông Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn và tiền lãi nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HĐTD86020171568 vào ngày 16/10/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng L

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.447.974 đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.273.183 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003576 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

3. Nguyên đơn Ngân hàng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn Mvắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tấn Thanh**